TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **359**/2019/HS-PT
Ngày: 12 - 11 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Long**

Các thẩm phán: Ông **Đặng Kim Nhân**

Ông **Mai Xuân Thành**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Ngọc Đức**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Nam Anh**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 271/TLPT-HS ngày 31 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo: Nguyễn Thị Thanh N, về tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Do có kháng cáo của bị cáo, bị hại và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 36/2019/HS-ST ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo; bị kháng cáo, kháng nghị:

NGUYỄN THỊ THANH N - Sinh năm: 1981; nơi cư trú: Bình Định; nghề nghiệp: Nguyên cán bộ Công an; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1955 và bà Bùi Thị B, sinh năm 1962; chồng: Trần Hữu C, sinh năm 1977, con: Có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bắt tạm giam ngày 07/6/2018; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Hồ K** – Luật sư, Văn phòng luật sư Bình Định thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Định. Địa chỉ: tỉnh Bình Định; có mặt.

- Người bị hại:

1. Bà **Huỳnh Thị Bảo H**, sinh năm 1978. Trú tại: T 2, thị trấn T, T, tỉnh Bình Định; có mặt.

2. Ông **Lê Văn L**, sinh năm 1964. Trú tại: thị trấn D, T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

3. Ông **Huỳnh Thanh V**, sinh năm 1978. Trú tại: T, tỉnh Bình Định; có mặt.

4. Bà **Võ Thị Mỹ N**, sinh năm 1983. Trú tại: Thôn N 2, P, T, Bình Định; vắng mặt.

5. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1980. Trú tại: thị trấn T, T, Bình Định; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Ngô Thị Tuyết M**, sinh năm 1981. Trú tại: thị trấn T, T, Bình Định; xin vắng mặt.

2. Ông **Phùng Thanh T**, sinh năm 1983. Trú tại: T 1, thị trấn T, T, Bình Định; xin vắng mặt.

3. Bà **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1993. Trú tại: tỉnh Bình Định; vắng mặt.

4. Ông **Nguyễn Hữu V**, sinh năm 1988. Trú tại: thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; xin vắng mặt.

5. Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1955. Trú tại: thị trấn T, T, Bình Định; xin vắng mặt.

6. Ông **Trần Hữu C**, sinh năm: 1977. Trú tại: T 1, thị trấn T, T, Bình Định; vắng mặt.

7. Ông **Châu Đình S**, sinh năm 1978. Trú tại: thị trấn D, T, Bình Định; vắng mặt.

8. Ông **Lê Minh C**, sinh năm 1987. Trú tại: P, T, Bình Định; vắng mặt.

9. Ông **Nguyễn Trung Đ**, sinh năm 1978. Trú tại: thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

10. Ông **Trương Đình T**, sinh năm 1977. Trú tại: T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

11. Bà **Hồ Diệp C**, sinh năm 1971. Trú tại: thị trấn T, T, Bình Định; vắng mặt.

12. Ông **Nguyễn Việt Đ**, sinh năm 1983. Trú tại: P, T, Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thanh N là cán bộ Đội tham mưu tổng hợp Công an huyện T, tỉnh Bình Định giữ chức vụ Kế toán - Hậu cần. Trong khoảng thời gian từ năm 2010 đến cuối tháng 7/2017, N nhiều lần ứng tiền của Cơ quan để sử dụng vào mục đích cá nhân dẫn đến thiếu hụt quỹ tiền mặt. Khi Cơ quan cần tiền thì N đi vay nóng của một số cá nhân ngoài xã hội với lãi suất cao để trả lại cho cơ quan. Tính đến thời điểm bị phát hiện, N đã đi vay của hơn 20 người với số tiền khoảng hơn 4 tỷ đồng. Do lo sợ các chủ nợ đến Cơ quan đòi nợ ảnh hưởng đến công tác, Nguyễn Thị Thanh N duy trì việc trả lãi đầy đủ theo thỏa thuận còn gốc thì hẹn kéo dài thời gian và trả bằng hình thức vay của người sau trả cho người

trước. Để tạo niềm tin cho đối với người cho vay, N lấy danh nghĩa là cán bộ Công an huyện, dùng sổ Hộ khẩu gia đình, Chứng minh nhân dân của Trần Hữu C (chồng N) hoặc mượn giấy Chứng minh Công an nhân dân (CAND), thẻ Đảng viên của cán bộ Công an cùng đơn vị để thế chấp vay tiền; hoặc làm giả giấy Chứng minh CAND của N và người khác để thế chấp vay. Thời gian đầu, Nguyễn Thị Thanh N thực hiện việc trả nợ gốc, lãi đầy đủ và đúng hẹn, nên nhiều người ham lời và tin tưởng cho vay, sau đó bị N chiếm đoạt.

Quá trình điều tra đã xác định được trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2016 đến tháng 7 năm 2017, Nguyễn Thị Thanh N đã nhiều lần thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản của các cá nhân trên địa bàn huyện T cụ thể như sau:

* Vay của Huỳnh Thị Bảo H:

Do quen biết với Huỳnh Thị Bảo H ở thị trấn T, Nguyễn Thị Thanh N biết bà H có cho vay lấy lãi, nên đã dùng thủ đoạn gian dối, nhiều lần vay tiền của bà H sau đó chiếm đoạt cụ thể là:

- Lần thứ nhất: Trước ngày 29/01/2017, ông Châu Đình S (nguyên cán bộ Công an huyện T, hiện đã xuất ngũ), nhờ N thế chấp thẻ Đảng viên của mình để vay tiền của người khác. Sau đó, ông S đã trả lại tiền vay, nhưng N không trả lại thẻ Đảng viên cho ông S. Ngày 29/01/2017, N lấy thẻ Đảng viên của ông S đem thế chấp cho bà H, nói dối với bà H là "vay giúp cho Sỹ" số tiền 400.000.000đ; lãi thỏa thuận 25.000.000đ/tháng và viết "giấy mượn tiền" đưa cho bà H giữ. Số tiền vay được, N sử dụng trả lãi cho bà H 04 tháng x 25.000.000đ/tháng = 100.000.000đ, số còn lại 300.000.000đ N chiếm đoạt sử dụng trả nợ lãi các khoản vay trước đó nhưng không nhớ chi trả cho ai, từng người bao nhiêu và tiêu xài cá nhân.

- Lần thứ hai: Ngày 29/3/2017, Nguyễn Thị Thanh N hỏi mượn giấy CMCAND của Phùng Thanh T (cán bộ Công an huyện T) nói dối "sử dụng thế chấp vay tiền trang trải cho Cơ quan, vài bữa trả lại". T tin N nói thật nên cho mượn. N đem thế chấp cho bà H để vay số tiền 450.000.000đ; lãi thỏa thuận 35.000.000đ/tháng với lý do nói dối "vay giúp cho T xây phòng trọ cho thuê, một tháng sau sẽ trả". N viết "giấy mượn tiền" đưa cho bà H giữ. Số tiền vay được, N sử dụng trả lãi cho bà H 01 tháng là 35.000.000đ, số còn lại 415.000.000đ N chiếm đoạt sử dụng trả nợ lãi các khoản vay trước đó và tiêu xài cá nhân.

- Lần thứ ba: Ngày 27/4/2017, Nguyễn Thị Thanh N hỏi mượn giấy CMCAND của Nguyễn Hữu V (cán bộ Công an huyện T), rồi nhờ một người khác (N không xác định là ai) viết "giấy mượn tiền" ghi tên người mượn là Nguyễn Hữu V và thế chấp giấy CMCAND của V để vay của bà H số tiền 500.000.000đ, tiền lãi thỏa thuận 35.000.000đ/tháng và nói dối với bà H là "Vay giúp cho V lấy tiền mua đất xây nhà thời hạn 1 tháng sẽ trả". Nguyễn Thị Thanh N sử dụng trả lãi cho bà H 02 tháng x 35.000.000đ/tháng = 70.000.000đ, số còn lại 430.000.000đ N chiếm đoạt sử dụng trả nợ lãi các khoản vay trước đó và tiêu xài cá nhân.

- Lần thứ tư: Trước đó, Nguyễn Thị Thanh N nhờ Huỳnh Thanh V (cán bộ Công an huyện T), thế chấp Giấy CMCAND của V vay của bà Võ Thị Mỹ N trú T số tiền 200.000.000đ. Đến ngày 17/5/2017, N thấy bà H cho vay tiền lãi suất thấp hơn, N chuyển sang vay tiền của bà H để trả nợ cho bà N. N nói dối với bà H là cần "vay tiền giúp cho V để V trả bà N. Bà H yêu cầu V phải thế chấp Giấy CMCAND thì mới đồng ý cho vay. N hỏi bà N mượn lại Giấy CMCAND của V và nhờ một người nào đó (hiện không nhớ là ai) viết "Giấy mượn tiền" ghi tên Huỳnh Thanh V mượn của bà H số tiền 450.000.000đ; tiền lãi thỏa thuận 35.000.000đ/tháng và đưa giấy CMCAND của V cho bà H cất giữ. N sử dụng trả lãi cho bà H 01 tháng là 35.000.000đ, còn lại chiếm đoạt 415.000.000đ.

Đến khoảng giữa tháng 6/2017, Nguyễn Thị Thanh N biết được Công an tỉnh Bình Định tổ chức kiểm tra giấy CMCAND của cán bộ, chiến sĩ Công an huyện T, nên N đến gặp bà H hỏi mượn lại 03 giấy CMCAND đã thế chấp của Phùng Thanh T, Nguyễn Hữu V và Huỳnh Thanh V là cán bộ Công an huyện T đã thế chấp trước đó, trong thời gian 1 tuần để kiểm tra, nhưng bà H chỉ đồng ý cho mượn 1 ngày. Sau khi lấy lại được 03 giấy CMCAND này, N đem 03 CMCAND thật đến Tiệm ảnh "Trung Đ" ở địa chỉ 253 Lê Hồng Phong, thành phố Q, thuê nhân viên tại đây Scan màu và ép plastic làm giả giống như 03 giấy CMCAND thật rồi mang 03 giấy CMCAND được làm giả đưa lại cho bà H cất giữ, còn các giấy CMCAND thật N mang trả cho T, V và V để nộp cho đơn vị phục vụ kiểm tra.

- Lần thứ năm: Ngày 26/6/2017, Nguyễn Thị Thanh N biết Đỗ Như T - Cán bộ Đội tổng hợp Công an huyện T có nhiệm vụ đem toàn bộ giấy CMCAND của cán bộ chiến sĩ Công an huyện Tuy phước về Công an tỉnh để kiểm tra theo quy định. Trước khi anh T làm thủ tục giao nộp thẻ Ngành cho Công an tỉnh, thì N nói cho mượn lại giấy CMCAND. Do cùng là cán bộ trong đơn vị, nên anh T nể nang và đã đưa Nguyễn Thị Thanh N mượn lại CMCAND của N và của anh Lê Minh C. Ngay sau đó, N đem 02 giấy CMCAND thật của N và của anh C đến Tiệm ảnh "Trung Đ" ở địa chỉ 253 Lê Hồng Phong, Q thuê nhân viên Scan màu và ép plastic làm giả 02 bản giống như giấy CMCAND thật, rồi mang giấy CMCAND thật về trả lại cho Đỗ Như T để nộp Công an tỉnh kiểm tra.

Đến chiều cùng ngày, Nguyễn Thị Thanh N nhờ Lê Văn Bảo (là chiến sỹ phục vụ có thời hạn tại Công an huyện T) viết giúp cho N tờ "giấy mượn tiền" có nội dung: "Lê Minh C mượn của chị Huỳnh Thị Bảo H số tiền 150.000.000đ". N dùng giấy CMCAND giả và giấy mượn tiền này đưa cho bà H, nói dối là Lê Minh C đứng tên mượn tiền, hẹn vài ngày trả lại cũng như trả hết các khoản vay trước đó. Số tiền vay được N chiếm đoạt sử dụng trả nợ lãi các khoản vay trước đó và tiêu xài cá nhân.

- Lần thứ sáu: Ngày 06/7/2017, Nguyễn Thị Thanh N tiếp tục sử dụng giấy CMCAND làm giả của N thế chấp cho bà H vay số tiền 450.000.000đ; với lý do "mượn tạm vài ngày có việc cần gấp sau đó sẽ vay Ngân hàng trả lại". Số tiền vay được, N chiếm đoạt sử dụng trả nợ lãi các khoản vay trước đó còn lại tiêu xài cá nhân.

Như vậy, từ ngày 29/01/2017 đến ngày 06/7/2017, Nguyễn Thị Thanh N đã vay của bà H 06 lần với tổng số tiền 2.400.000.000đ, đã trả 240.000.000đ, còn chiếm đoạt: 2.160.000.000đ.

* Vay của Lê Văn L:

Do cần tiền trả nợ, nên ngày 23/6/2017 Nguyễn Thị Thanh N hỏi mượn tiền của ông Trương Đình T (sinh năm 1977, trú ở T), nhưng ông T không có tiền cho mượn nên dẫn N đến nhà ông Lê Văn L ở T để giới thiệu N vay tiền của ông L. Khi đến nhà ông L, N mặc trang phục Công an nhân dân và giới thiệu mình là kế toán kiêm thủ quỹ Công an huyện T, chồng là Trần Hữu C cũng là cán bộ Công an huyện T và nói dối "Ngày mai Công an tỉnh kiểm tra quỹ tiền mặt Công an huyện T, bây giờ tiền trong két bị thiếu, chú cho con vay 110.000.000đ để bỏ vào quỹ, 04 ngày sau kiểm tra xong con trả lại chú". Để tạo lòng tin với ông L, N đưa bản gốc sổ hộ khẩu gia đình của mình và giấy CMND của Trần Hữu C cho ông L giữ và N viết giấy vay tiền đưa cho ông L. Sau đó, ông L đòi thì N đã trả lại số tiền 31.000.000đ và xin nhận lại CMND của Trần Hữu C. Số tiền 79.000.000đ N chiếm đoạt dùng trả nợ vay và sử dụng cá nhân.

* Vay của Huỳnh Thanh V: Do mối quan hệ cùng đơn vị Công an huyện T, Nguyễn Thị Thanh N đưa ra nhiều lý do nhờ Huỳnh Thanh V vay tiền của các Tổ chức tín dụng và các cá nhân ngoài xã hội rồi đưa cho N vay lại sau đó chiếm đoạt cụ thể:

- Lần thứ nhất: Trước ngày 16/02/2017, Nguyễn Thị Thanh N nhờ V vay tín chấp tại Ngân hàng Hợp tác xã Chi nhánh Bình Định. Ngày 16/02/2017, V làm thủ tục vay tại Ngân hàng này được 200.000.000đ, sau đó đưa cho N mượn 130.000.000đ, N viết giấy mượn đưa cho V giữ. N sử dụng trả nợ ngân hàng thay cho V 4 tháng x 3.340.000đ/tháng = 13.360.000đ, số còn lại 116.640.000đ N chiếm đoạt sử dụng trả nợ lãi các khoản vay và tiêu xài cá nhân.

- Lần thứ hai: Ngày 07/4/2017, Nguyễn Thị Thanh N hỏi mượn Huỳnh Thanh V số tiền 50.000.000đ với lý do "để giải quyết công việc cho cơ quan, hẹn 1 tháng sẽ trả lại". N viết "giấy mượn tiền" đưa V giữ. Số tiền mượn được, N chiếm đoạt sử dụng trả nợ lãi các khoản vay và tiêu xài cá nhân.

- Lần thứ ba: Ngày 29/5/2017, Nguyễn Thị Thanh N nói dối với V "cần tiền mua lô đất phía sau khu nhà làm việc Huyện Đoàn T" và gợi ý Huỳnh Thanh V hỏi giúp người khác vay tiền cho N, nếu mua được đất N sẽ đem thế chấp ngân hàng vay tiền đưa cho V để V trả nợ, đồng thời N hứa sẽ bồi dưỡng cho V. Huỳnh Thanh V đã mượn của anh Nguyễn Quý Đ ở 15 Lý Thường Kiệt, thành phố Q được 350.000.000đ rồi đưa cho N mượn lại. Số tiền chiếm đoạt N sử dụng trả nợ lãi các khoản vay trước đó và tiêu xài cá nhân.

- Lần thứ tư: Ngày 21/6/2017, Nguyễn Thị Thanh N tiếp tục nói Huỳnh Thanh V nhờ vay giúp tiền của người khác cho N để đáo hạn ngân hàng. Tin lời N nói, V đi vay của anh Võ Thiên S ở thành phố Q được 200.000.000đ để rồi đưa cho N mượn. Sau đó, N viết "giấy mượn tiền" đưa V giữ. Số tiền chiếm đoạt N sử dụng trả nợ lãi các khoản vay trước đó và tiêu xài cá nhân.

Như vậy, từ ngày 16/02/2017 đến ngày 21/6/2017, Nguyễn Thị Thanh N đã mượn tiền của Huỳnh Thanh V và nhờ V vay tiền của ngân hàng và các cá nhân cho N mượn 04 lần với tổng số tiền 730.000.000đ, đã trả được 13.360.000đ, còn chiếm đoạt: 716.640.000đ.

* Vay củaVõ Thị Mỹ N

Thông qua các mối quan hệ xã hội, Nguyễn Thị Thanh N biết Võ Thị Mỹ N ở thôn N 2, xã P, huyện T có cho vay tiền. N đến làm quen, giới thiệu mình là cán bộ Công an huyện T, nói dối cần vay tiền để chi cho các hoạt động của Công an huyện T. Bằng thủ đoạn như trên, N đã hỏi vay tiền của Võ Thị Mỹ N nhiều lần sau đó chiếm đoạt, cụ thể sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 27/3/2017 âm lịch, Nguyễn Thị Thanh N hỏi vay của Võ Thị Mỹ N số tiền 50.000.000đ, N viết giấy mượn tiền đưa cho N giữ. Số tiền vay được, N sử dụng trả lãi cho N 4.000.000đ, còn lại chiếm đoạt 46.000.000đ.

- Lần thứ hai: Ngày 29/3/2017 âm lịch, Nguyễn Thị Thanh N vay của Võ Thị Mỹ N số tiền 50.000.000đ, N viết giấy mượn tiền đưa cho N giữ. Số tiền vay được, N sử dụng trả lãi cho N 4.000.000đ, còn lại chiếm đoạt 46.000.000đ.

- Lần thứ ba: Ngày 04/4/2017 âm lịch, Nguyễn Thị Thanh N vay của Võ Thị Mỹ N số tiền 200.000.000đ, N viết giấy mượn tiền đưa cho N giữ. Số tiền vay được, N sử dụng trả lãi cho N 4.000.000đ, còn lại chiếm đoạt 196.000.000đ.

- Lần thứ tư: Ngày 11/4/2017 âm lịch, Nguyễn Thị Thanh N vay của Võ Thị Mỹ N số tiền 200.000.000đ, N viết giấy mượn tiền đưa cho N giữ. Số tiền vay được, N sử dụng trả lãi cho N 12.000.000đ, còn lại chiếm đoạt 188.000.000đ.

- Lần thứ năm: Ngày 23/4/2017 âm lịch, Nguyễn Thị Thanh N vay của Võ Thị Mỹ N số tiền 100.000.000đ, N viết giấy mượn tiền đưa cho N giữ. Số tiền vay được, N sử dụng trả lãi cho N 6.000.000đ, còn lại chiếm đoạt 94.000.000đ.

Ngoài ra, Võ Thị Mỹ N còn tố giác Nguyễn Thị Thanh N chiếm đoạt 85.000.000đ từ việc N hứa hẹn làm thủ tục xuất ngũ cho Nguyễn Minh Cảnh (cán bộ Công an huyện T). Trước đó, Cảnh vay của N 170.000.000đ, nhưng Cảnh đã bỏ trốn không trả nợ cho N. Biết N có thể giúp N thu hồi số tiền Cảnh nợ, nên giữa N và N thỏa thuận với nhau, nếu N làm thủ tục để Công an huyện T thanh toán chế độ nghỉ việc cho Cảnh được số tiền khoảng 200.000.000đ, thì N sẽ chi cho N số tiền 85.000.000đ (50% của số tiền Cảnh nợ N). Võ Thị Mỹ N khai đã đưa trước cho N 85.000.000đ và N có viết đưa cho N tờ giấy trong đó có ghi nội dung: "Tiền ra quân vụ thằng Cảnh thị trấn ra quân. N chịu trách nhiệm khi tiền ra quân của Cảnh, nhận tiền Cảnh nợ N: 85.000.000đ (Tám mươi lăm triệu). Hẹn đến ngày mùng 02/6/2017 trả". Sau đó, do N không đòi được tiền của Cảnh nên đã yêu cầu N trả lại. Tuy nhiên, qua các tài liệu điều tra và tiến hành kiểm tra tin nhắn trên điện thoại di động của N có lưu giữ tin nhắn của N gửi cho N chỉ có nội dung "mày ăn tiền tao 5 triệu vụ thằng Cảnh". Do đó, chưa đủ cơ sở kết luận Nguyễn Thị Thanh N có hành vi chiếm đoạt số tiền này của N, nên thấy

cần tách yêu cầu của Võ Thị Mỹ N đối với số tiền 85.000.000 đ để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Như vậy, từ ngày 27/3/2017 âm lịch đến ngày 23/4/2017 âm lịch, Nguyễn Thị Thanh N đã vay của bà N 05 lần với tổng số tiền 600.000.000đ, đã trả 30.000.000đ, còn chiếm đoạt: 570.000.000đ.

* Vay của Nguyễn Thị T:

Bà Nguyễn Thị T sinh năm 1980, địa chỉ: Ki ốt số 8, Chợ Bồ Đề mới, thị trấn T, huyện T, Bình Định là bạn học phổ thông với Nguyễn Thị Thanh N. Ngày 13/9/2016, N đến gặp T, nói dối đang cần tiền "mua gỗ ở Cảng Q", hỏi mượn 30.000.000đ hẹn 10-15 ngày sau sẽ trả lại. Biết N đang xây nhà, nên T tin lời đưa cho N mượn số tiền 30.000.000đ. N viết "Giấy mượn tiền" đưa cho T giữ. Số tiền mượn được, N sử dụng trả lại cho T 10.000.000đ, còn lại chiếm đoạt 20.000.000đ.

Ngày 05/4/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định có Kết luận giám định số: 36/KLGĐ-PC54 xác định: 05 (năm) giấy CMCAND mang tên Phùng Thanh T, Nguyễn Hữu V, Huỳnh Thanh V, Nguyễn Thị Thanh N và Lê Minh C thu giữ được đều là giả.

Với các nội dung trên,

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2019/HSST ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh N phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Căn cứ vào: Điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh N 9 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 07/6/2018.

Ngoài ra Bản án còn tuyên quyết định về án phí, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định,

Ngày 04-7-2019, bị cáo Nguyễn Thị Thanh N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04/7/2019 bị hại Nguyễn Thị T, Huỳnh Thanh V, Huỳnh Thị Bảo H kháng cáo cùng nội dung yêu cầu làm rõ hành vi làm giả thẻ Chứng minh CAND để lừa đảo nhiều người; yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo; yêu cầu kê biên thu hồi tài sản để trả lại cho bị hại; thu thập chứng cứ về hành vi lừa đảo của bị cáo tại Tòa án nhân dân huyện T. Ngoài ra ông V, bà T cho rằng không được Tòa án cấp sơ thẩm tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử là vi phạm nghiêm trọng tố tụng nên yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Ngày 16/7/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có Quyết định kháng nghị số 27/QĐ-VC2 yêu cầu hủy bản án sơ thẩm số

36/2019/HSST ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định để điều tra xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa cáo Nguyễn Thị Thanh N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2016 đến tháng 7/2017, Nguyễn Thị Thanh N đã lợi dụng là cán bộ Công an huyện T, tỉnh Bình Định dùng Hộ khẩu gia đình, Chứng minh CAND của chồng là Trần Hữu C, mượn giấy Chứng minh CAND, thẻ Đảng viên của cán bộ Công an huyện Tuy phước để thế chấp vay tiền, làm giả giấy Chứng minh CAND của N và cán bộ Công an huyện T để thế chấp vay tiền rồi chiếm đoạt tài sản của Huỳnh Thị Bảo H, Huỳnh Thanh V, Võ Thị Mỹ N, Nguyễn Thị T với tổng số tiền 3.545.640.000 đồng.

Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều người, với tổng số tiền 3.545.640.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị Thanh N phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015. Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2019/HSST ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định kết tội Nguyễn Thị Thanh N là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 27/QĐ-VC2 ngày 16/7/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nang đề nghị hủy án sơ thẩm, thấy:

Thứ nhất, bị cáo Nguyễn Thị Thanh N nguyên là cán bộ Công an huyện T, tỉnh Bình Định nhưng nhiều lần lợi dụng danh nghĩa là cán bộ Công an để vay tiền cũng như thực hiện những hành vi sai phạm khác. Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội" quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm đã không áp dụng tình tiết này trong quá trình xét xử bị cáo là thiếu sót.

Thứ hai, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định "Sau khi phạm tội gia đình bị cáo tự nguyện khắc phục một phần hậu quả" nên đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ: "Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả" quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm không thể hiện được bị cáo và gia đình đã khắc phục những hậu quả gì, bồi thường cho các bị hại bao nhiêu tiền nên việc áp dụng tình tiết này khi tuyên án là không chính xác. Đối với số tiền mà bị cáo trả nợ cho bị hại trước khi cơ quan điều tra khởi tố không được xem là khắc pục hậu quả vì Cơ quan điều tra đã trừ và chỉ xác định bị cáo phạm tội với số tiền 3.545.640.000 đồng.

Thứ ba, bị cáo N chiếm đoạt của nhiều bị hại với số tiền hơn 3,5 tỷ đồng, hành vi của bị cáo đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những ảnh hưởng đến uy tín của ngành Công an mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh

trật tự của địa phương, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử mức án 09 năm tù đối với bị cáo là quá nhẹ, không tương xứng với những sai phạm bị cáo đã gây ra cũng như không đủ tính răn đe, phòng ngừa chung.

Đồng thời, việc bị cáo Nguyễn Thị Thanh N mượn giấy Chứng minh Công an nhân dân của những cán bộ Công an huyện T, tỉnh Bình Định là những đồng nghiệp với bị cáo, sau đó bị cáo mang đi scan màu, ép plastic làm giả và sử dụng để lừa dối người bị hại; hành vi của bị cáo N có dấu hiệu của tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức" tại Điều 267 Bộ luật Hình sự 1999. Vì vậy, việc cấp sơ thẩm không truy cứu trách nhiệm hình sự đối bị cáo N về tội này là bỏ lọt tội phạm.

[3]. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy án sơ thẩm để điều tra lại; đề nghị này phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[4]. Do hủy án sơ thẩm để điều tra lại nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chưa xem xét đến kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 27/QĐ-VC2 ngày 16/7/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; hủy bản án hình sự sơ thẩm số 36/2019/HSST ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định để điều tra lại theo quy đúng quy định pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bình Định;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Đinh;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Long